

3.2 Quyết định số 4692/QĐ-HV ngày 17 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Học viện về việc quy định khối lượng tối thiểu trong khung chương trình đào tạo tiến sĩ.

**BỘ QUỐC PHÒNG**  
**HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4692** /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành khối lượng tối thiểu các phần trong khung chương trình đào tạo tiến sĩ**

### **GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Sau đại học tại Tờ trình số 455/TTr-SĐH ngày 08/12/2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này khối lượng tối thiểu các phần trong khung chương trình đào tạo tiến sĩ;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Trưởng phòng Sau đại học và chỉ huy các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo sau đại học có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- K12, K21, K22, K23;
- K24, K31, K32, K7, V2;
- P13, P7(02);
- Lưu: BM, P7; Th14.

**GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**Thiếu tướng**  
**GS.TSKH Nguyễn Công Định**

**KHỐI LƯỢNG TỐI THIỂU CÁC PHẦN  
TRONG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**  
(Kèm theo Quyết định số: 4692 /QĐ-HV ngày 17 tháng 12 năm 2016  
của Giám đốc Học viện)

**1. Chương trình đào tạo:**

a) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

- Phần 1: Các học phần bổ sung;
- Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ;
- Phần 3: Luận án tiến sĩ.

b) Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

c) Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục.

**2. Khung chương trình đào tạo:**

a) Cấu trúc và khối lượng tối thiểu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

TT	Các khối kiến thức	NCS chưa có bằng thạc sĩ	NCS đã có bằng thạc sĩ
1	<b>Phần 1: Các học phần bổ sung</b>	Các học phần thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng (tối thiểu 30 TC)	Theo yêu cầu
2	<b>Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ</b>	<b>20 TC</b>	<b>20 TC</b>
2.1	<b>Các học phần ở trình độ tiến sĩ</b>	<b>10 TC</b>	<b>10 TC</b>
2.1.1	Học phần bắt buộc (02 HP)	4 TC	4 TC
2.1.2	Học phần tự chọn (02 ÷ 03 HP)	6/18 TC	6/18 TC
2.2	<b>Tiểu luận tổng quan</b>	<b>4 TC</b>	<b>4 TC</b>
2.3	<b>Các chuyên đề tiến sĩ (3CD)</b>	<b>6/18 TC</b>	<b>6/18 TC</b>
3	<b>Phần 3: Luận án tiến sĩ</b>	<b>70 TC</b>	<b>70 TC</b>

TT	Các khối kiến thức	NCS chưa có bằng thạc sĩ	NCS đã có bằng thạc sĩ
	<b>Tổng (tối thiểu)</b>	<b>120 TC</b>	<b>90 TC</b>

b) Mô tả các phần của khung chương trình:

- Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ, có khối lượng tối thiểu 30 tín chỉ, chưa kể các môn triết học và ngoại ngữ; đối với NCS đã có bằng Thạc sĩ, đơn vị chuyên môn tùy theo yêu cầu của ngành sẽ quy định các học phần bổ sung;

- Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Các học phần bắt buộc (02 học phần) là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành, được thiết kế với khối lượng 02 tín chỉ cho mỗi học phần. Các học phần tự chọn (02÷03 học phần) có nội dung chuyên sâu phù hợp với nền kiến thức theo hướng nghiên cứu của đề tài luận án hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học, được thiết kế với khối lượng 02÷03 tín chỉ mỗi học phần;

- Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Khối lượng của bài tiểu luận tổng quan là 04 tín chỉ;

- Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến hướng nghiên cứu chuyên sâu của đề tài luận án, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ với tổng khối lượng tối thiểu 06 tín chỉ;

- Luận án tiến sĩ (70 TC): Luận án được thực hiện trong cả giai đoạn làm nghiên cứu sinh, bao gồm các hoạt động sau:

\* Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành; được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập đáp ứng yêu cầu của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

\* Nghiên cứu sinh phải tham gia các buổi sinh hoạt học thuật định kỳ của Bộ môn, Khoa (Viện) chuyên ngành và ít nhất phải có 6 lần tham gia có báo cáo về kết quả nghiên cứu liên quan tới đề tài luận án;

\* Luận án tiến sĩ được hoàn chỉnh có khối lượng không quá 150 trang A4 không kể phần phụ lục, trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

### **3. Tổ chức thực hiện.**

Phòng Sau đại học căn cứ Quyết định này sẽ hướng dẫn cụ thể việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ cho các Khoa (Viện) chuyên ngành.